

KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ ĐẦU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XX

Soạn bài tóm tắt câu 1 trang 18 SGK Ngữ Văn 12

- Hoàn cảnh lịch sử - xã hội:
 - Cuộc CMT8 đi đến thắng lợi, đất nước mở ra kỉ nguyên mới
 - Nhiều sự kiện, biến cố xảy ra: nhân dân miền Bắc xây dựng cuộc sống mới, diễn ra cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc hơn 30 năm
 - Kinh tế còn nghèo nàn
- Văn hoá:
 - Không thuận lợi để phát triển.
 - Bị hạn chế về giao lưu văn hoá.

Soạn bài tóm tắt câu 2 trang 18 SGK Ngữ Văn 12

Văn học Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến 1975 phát triển qua ba thời kì.

a. Thời kì 1945 -1954

Thời kì 1945 – 1946

- Chủ đề bao trùm: Văn học ca ngợi Tổ quốc và biểu dương những tinh thần yêu nước, cổ vũ phong trào Nam tiến.
- Thành tựu văn học: có nhiều tác phẩm tiêu biểu: Dân khí miền Trung (Hoài Thanh), Vui bất tuyệt (Tố Hữu), Hội nghị non sông (Xuân Diệu), Ngọn Quốc kì, Tình sông núi (Trần Mai Ninh),.....

Thời kì 1946 – 1954

- Chủ đề bao trùm:
 - Thể hiện niềm tự hào dân tộc.
 - Hướng tới đại chúng, khám phá phẩm chất tốt đẹp của quần chúng.
 - Có sự gắn bó sâu sắc với đời sống và cách mạng.
 - Phản ánh cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Thành tựu văn học:
 - Truyện ngắn: Một lần tới Thủ đô (Nguyễn Huy Tưởng), Trận phố Ràng (Trần Đăng), Đôi mắt, Ở rừng (Nam Cao), Làng (Kim Lân), Đất nước đứng lên (Nguyễn Ngọc),...
 - Thơ có nhiều thành tựu nổi bật: Rằm tháng giêng, Cảnh khuya, Tây Tiến, Tây Tiến (Quang Dũng), Bên kia sông Đuống (Hoàng Cầm)....
 - Kịch phản ánh hiện thực cách mạng: Bắc Sơn, Những người ở lại (Nguyễn Huy Tưởng), Chị Hòa (Học Phi).
 - Lí luận, phê bình đạt được một số tác phẩm quan trọng: Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hóa Việt Nam (Trường Chinh, 1948), Nhận đường, mấy vấn đề nghệ thuật (Nguyễn Đình Thi),...

b. Thời kì 1955 – 1964

- Chủ đề bao trùm:
 - Thể hiện hình ảnh con người lao động. Ngợi ca cuộc sống mới, con người mới.
 - Những tình cảm tốt đẹp và sâu nặng với nhân dân miền Nam
- Thành tựu văn học:

- Văn xuôi: Mở rộng phạm vi đề tài, nêu lên nhiều vấn đề gắn với hiện thực và con người. Tác phẩm tiêu biểu: Đi bước nữa (Nguyễn Thế Phương), Mùa lạc (Nguyễn Khải), Cao điểm cuối cùng (Hữu Mai), Mười năm (Tô Hoài),...
- Thơ phát triển với nguồn cảm hứng lớn trong sự hài hoà riêng – chung. Tác phẩm tiêu biểu: Gió lộng (Tố Hữu), Ánh sáng và phù sa (Chế Lan Viên), Riêng chung (Xuân Diệu), Đất nở hoa (Huy Cận),...
- Kịch nói phát triển: Một Đảng viên (Học Phi), Ngọn lửa (Nguyễn Vũ),....

c. Thời kì 1955 – 1964

- Chủ đề bao trùm: Ngợi ca tình yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng
- Thành tựu văn học:
 - Văn xuôi: Tập trung phản ánh cuộc sống chiến đấu và alo động của dân tộc. Tác phẩm tiêu biểu: Người mẹ cầm súng (Nguyễn Thi), Rừng xà nu (Nguyễn Trung Thành), Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng), Bão biển (Chu Văn),...
 - Thơ: phát triển với nhiều tác phẩm nổi bật : Ra trận, Máu và hoa (Tố Hữu), Hoa ngày thường, Chim báo bão (Chế Lan Viên), Đầu súng trăng treo (Chính Hữu),....
 - Kịch nói có nhiều tác phẩm gây tiếng vang: Quê hương Việt Nam, Thời tiết ngày mai (Xuân Trinh), Đại đội trưởng của tôi (Đào Hồng Cẩm),...
 - Lí luận, phê bình: có nhiều đóng góp với các công trình của Đặng Thai Mai, Hoài Thanh, Xuân Diệu, Chế Lan Viên.

Soạn bài tóm tắt câu 3 trang 18 SGK Ngữ Văn 12

Văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1975 có ba đặc điểm lớn:

a. Nền văn học chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hoá, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước

- VH là một vũ khí, nhà văn là chiến sĩ
- VH gắn với từng nhiệm vụ chính trị của đất nước
- Những phương diện quan trọng nhất của con người được VH đề cập đầy đủ
- Con người trong VH chủ yếu là con người của lịch sử, của cộng đồng

b. Nền văn học hướng về đại chúng

- Đại chúng vừa là đối tượng phản ánh và đối tượng phục vụ,
- Quan niệm mới: Đất nước của nhân dân.
- Chú trọng đến đời sống tinh thần của nhân dân
- Tác phẩm ngắn gọn, nội dung gần gũi, hình thức nghệ thuật gần gũi với nhân dân.

c. Nền văn học mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn:

- Đề tài: những sự kiện lịch sử gắn với đất nước
- Nhân vật chính: những con người có lý tưởng, trách nhiệm, ý thức chính trị, phụng sự dân tộc....
- Cảm hứng lãng mạn: Ngợi ca cuộc sống, niềm tin vào tương lai, nâng đỡ con người vượt qua gian khổ
- Nâng đỡ con người Việt Nam vượt lên mọi thử thách, gian khổ.
- Trở thành cảm hứng chủ đạo không chỉ trong thơ mà còn trong nhiều thể loại khác
- Khuynh hướng sử thi kết hợp với cảm hứng lãng mạn:
 - Làm cho văn học thấm nhuần tinh thần lạc quan.
 - Đáp ứng được yêu cầu phản ánh hiện thực

Soạn bài tóm tắt câu 4 trang 18 SGK Ngữ Văn 12

- Chiến thắng năm 1975, lịch sử dân tộc ta mở ra một thời kì mới – thời kì độc lập, tự do.
- Tuy nhiên từ 1975 đến 1985: đất nước phải đối mặt với những thách thức mới.
- Từ năm 1986: Đảng ta đề xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện:
 - Kinh tế: chuyển hướng sang kinh tế thị trường.
 - Văn hoá: Mở rộng giao lưu văn hoá

⇒ Nền văn học phải đổi mới để phù hợp với quy luật phát triển khách quan của văn học cũng như đáp ứng nguyện vọng người sáng tạo và nhu cầu của người đọc.

Soạn bài tóm tắt câu 5 trang 18 SGK Ngữ Văn 12

- Thơ: Nổi bật với một số tác phẩm: Di cảo thơ (Chế Lan Viên), Tự hát (Xuân Quỳnh), Người đàn bà ngồi đan (Ý Nhi),
- Văn xuôi: nhiều tác phẩm đặc sắc gây chú ý. Từ năm 1986, văn học đổi mới, cập nhật hơn với đời sống hàng ngày. Tác phẩm tiêu biểu: Chiến thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu), Tưởng về hưu (Nguyễn Huy Thiệp), Mảnh đất lắm người nhiều ma (Nguyễn Khắc Tờng), Bến không chồng (Dương Hướng),.....
- Kịch: phát triển, nhiều tác phẩm thành công như Hồn Trương Ba da hàng thịt, Tôi và chúng ta (Lưu Quang Vũ),...
- Lí luận: xuất hiện một số cây bút trẻ có triển vọng, giá trị nhân văn, ý nghĩa nhân bản và chức năng thẩm mĩ của văn học được đặc biệt chú ý.

Soạn bài tóm tắt câu luyện tập trang 19 SGK Ngữ Văn 12

a. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về nhà thơ Nguyễn Đình Thi.
- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.

b. Thân bài

Giải thích ý kiến cần nghị luận:

- “Văn nghệ phục vụ kháng chiến”
 - Mối quan hệ giữa hiện thực cuộc kháng chiến đối với văn nghệ:
 - Hiện thực là nguồn sức mạnh nuôi sống văn học nghệ thuật.
 - Kháng chiến đã đến cho văn nghệ sức sống mới: trẻ trung, khoẻ khoắn
 - Văn nghệ phục vụ kháng chiến
- Đặc trưng của nền văn nghệ mới: nền văn nghệ của nhân dân, gắn bó mật thiết với vận mệnh của đất nước, phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước.

⇒ Cách nói với hai ý có vẻ như mâu thuẫn “ngược nhau” nhưng lại thống nhất với nhau khiến luận điểm càng thêm sâu sắc.

c. Kết bài

Khái quát lại mối quan hệ giữa văn nghệ và kháng chiến